

CON ĐƯỜNG MƯỜI NGHIỆP LÀNH

Thử pháp tức thì Thập thiện nghiệp đạo. Hà đẳng vi thập? Vị năng vĩnh ly sát sanh, thâm đạo, tà hạnh, vọng ngữ, lường thiệt, ác khẩu, ý ngữ, tham dục, sân nhuế, tà kiến.

Dịch:

Pháp này là con đường mười nghiệp lành. Những gì là mười? Là hằng lìa dứt sát sanh, trộm cướp, tà hạnh, vọng ngữ, hai lưỡi, ác khẩu, ý ngữ, tham dục, sân nhuế và tà kiến.

Giảng:

Ở đây giải thích mười điều lành là hằng lìa dứt nghiệp sát sanh, trộm cướp, tà hạnh, vọng ngữ, hai lưỡi, ác khẩu, ý ngữ, tham dục, sân nhuế và tà kiến. Chỉ kể tên mười điều lành, nghe hơi khó hiểu, sau đây tôi giảng từng điều cho quý vị hiểu.

1. Không sát sanh:

Người cư sĩ tại gia mới tu, trước hết là không giết người. Chẳng những tự thân mình không giết người, mà miệng cũng không xúi bảo người giết và ý cũng không thích vui khi nghe người giết nhau. Quý vị thấy giữ một giới không giết người có dễ không? Thân không giết thì dễ rồi, miệng không bảo người giết cũng có thể giữ được. Nhưng ý không giết thì khó, vì nếu kẻ đó là người gây cho mình nhiều khổ đau, khi nghe họ chết thì mình cảm thấy vui. Đó là ý giết người. Thế nên ý giết người khó tránh. Người nào gây khổ đau cho mình, khi nghe họ bị hại, mình không khởi tâm vui mừng mà lòng cảm thấy thương xót, như thế mới thật là giữ giới không giết người. Đó là nấc thang thứ nhất của người tu. Tu như vậy cũng chưa đủ vì chỉ được quả đời sau không bị người giết. Thế nên phải tu thêm nữa, là đối với những con vật lớn như trâu, bò, heo, chó ... cũng không giết.

Giới không sát sanh bao hàm từ thô đến tế. Tùy khả năng của mỗi người, có người chỉ giữ được không giết người. Người khá hơn thì giữ thêm, không giết những con vật lớn như trâu, bò, heo, dê ... đó là tiến được một tầng nữa. Không giết người thì được quả báo đời sau sanh thân người, an ổn không bị người giết. Nếu giữ thêm không giết loài vật thì phước báo thêm lớn, có thể sanh lên cõi trời. Nhưng nghiệp sát vẫn còn đối với những vật nhỏ như gà, vịt, cá, tôm ... Vì vậy mà chưa dứt sạch mầm giết hại, nên vẫn còn sanh đi tử lại, để đền bù mạng sống của chúng sanh, chớ chưa thoát ly sanh tử. Chừng nào dứt hết nghiệp sát, cho đến con dế, con trùn, con muỗi ... vẫn một lòng thương xót không giết

hại thì mới giữ được giới sát viên mãn. Chỗ này phải hàng Thanh văn, Duyên giác, Bồ-tát mới thực hiện được. Quý vị thấy, chỉ một giới thôi mà hành động có khác. Do hành động giữ giới khác nên quả báo cũng khác. Một giới mà chúng ta có thể thành người, cũng một giới đó mà chúng ta có thể thành trời, cũng một giới đó mà chúng ta có thể thành A-la-hán thành Bồ-tát ... Như thế quý vị đừng nghĩ tôi thọ năm giới là có giữ giới sát rồi! Mới nghe thì thấy giản dị dễ dàng, nhưng giữ cho trọn vẹn phải hàng La-hán, Bồ-tát ... mới giữ nổi. Các vị La-hán, Bồ-tát giữ giới sát chẳng những nơi thân nơi miệng, mà nơi ý nữa. Các Ngài không còn tâm niệm sát hại, từ người đến thú lớn như trâu, bò ... thú nhỏ như kiến, muỗi ... một lòng thương xót và tôn trọng mạng sống của chúng sanh. Nếu thấy người giết dù là loài vật nhỏ như cá, tôm ... cho đến trùn, kiến ... mà sanh lòng vui thích, là còn chủng tử sát hại nơi tâm niệm. Như vậy là giữ giới chưa trọn vẹn. Giữ giới trọn vẹn viên mãn chỉ có bậc Thánh mới giữ được. Còn hàng phàm phu chúng ta chỉ giữ được phần thô chớ phần tế chưa giữ nổi.

2. Không trộm cướp:

Không trộm cướp cũng giữ từ thô đến tế. Hàng cư sĩ tại gia giữ giới không trộm cướp là không lấy của người khi chủ nó không cho. Cho đến tiền của, súc vật, cây cỏ ... chủ không cho mà tìm cách lừa gạt để thuộc về mình, đều gọi là trộm cướp.

3. Không tà hạnh:

Người cư sĩ tại gia khi đã có gia đình chỉ một chồng một vợ, tình cảm không đổi thay, không lang chạ với những người nữ người nam khác. Còn người xuất gia là phải sống độc thân giữ phạm hạnh, không được dâm dục.

Không sát sanh, không trộm cướp, không tà hạnh là ba nghiệp lành của thân.

4. Không nói dối:

Nói dối là chuyện có nói không, chuyện không nói có, nói trái với sự thật để mưu cầu quyền thế, danh lợi ... cho mình. Ngược lại nói đúng với sự thật là không nói dối. Trong giới không nói dối có những trường hợp châm chước, chẳng hạn nói trái với sự thật để cứu người cứu vật thì không phạm. Nói dối đó là vì lòng từ bi làm lợi ích cho người vật, chớ không phải vì lòng tham. Phật dạy không nói dối mà phải nói lời chân thật.

5. Không nói hai lưỡi:

Nói hai lưỡi là nói chia lìa giữa hai người thân nhau. Ví dụ trong gia đình, hai anh em đang thuận hòa. Có người nói với người em: "Anh chú nói chú là người tham lam, háo danh, háo lợi ...". Rồi tới người anh nói: "Em chú nói chú là người điêu ngoa xảo trá ...". Hai anh em nghe nói thế, buồn lòng bất hòa nhau. Đó là nói hai lưỡi. Trong phạm vi gia đình xã hội thì gọi là nói hai lưỡi. Rộng đến quốc gia quốc tế dùng trong lãnh vực chánh trị thì gọi là nói ly gián. Phật dạy không nên nói hai lưỡi mà phải nói thuận hòa.

6. Không nói lời hung dữ:

Là không nói lời ác như nói thô tục, mắng nhiếc, chửi bới, trù rửa người. Do ác khẩu đưa đến đánh đập chém giết lẫn nhau, gây đau khổ cho nhau từ gia đình đến xã hội. Vì vậy Phật dạy phải nói lời hiền thiện ôn hòa hằng xa lìa lời nói ác.

7. Không nói lời trau chuốt:

Nói trau chuốt là nói bóng bẩy, ngoa mị không trung thực, nói cốt để lừa bịp người thủ lợi cho mình. Hoặc nói để mê hoặc người đi vào vòng tội lỗi. Phật dạy không nên nói trau chuốt, phải tránh xa, mà nên nói lời ngay thật.

Không nói dối, không nói hai lưỡi, không nói lời hung dữ, không nói lời trau chuốt là bốn nghiệp lành của miệng, người tu theo Phật phải thực hành.

8. Không tham dục:

Tham dục là ưa thích say mê thụ hưởng năm món dục lạc ở thế gian như tài, sắc, danh, thực, thùy (tiền của, sắc đẹp, danh vọng, ăn uống, ngủ nghỉ). Ngũ dục tế hơn là sắc, thanh, hương, vị, xúc. Nghĩa là những hình tướng nhan sắc đẹp mà người mê đắm gọi là tham sắc. Những âm thanh êm ái du dương, người tham đắm gọi là tham thanh. Những hương thơm, người tham đắm gọi là tham hương. Những vị ngon, ngọt, béo ..., người tham đắm gọi là tham vị. Những xúc chạm êm ái, người tham đắm gọi là tham xúc. Vậy năm dục thô hay tế mà người mê đắm gọi là tham dục.

Bảy pháp thiện trên tương đối dễ, chúng ta có thể làm được, tới pháp thiện thứ tám chúng ta thấy khó làm, vì nó vi tế thuộc về tâm. Cho nên đối với năm dục người nào không tham tài thì tham sắc, người nào không tham sắc thì tham danh, người nào không tham sắc không tham danh thì tham thực, thích ăn ngon, người nào không tham tài, sắc, danh, thực thì tham thùy, thích ngủ nghỉ, ngủ li bì. Trong năm món đó ít ai tránh khỏi, không kẹt cái này thì cũng kẹt cái kia. Mới nghe nói không tham thấy như dễ, vì thấy

rằng tôi đâu có ăn cướp ăn trộm của ai, tôi giữ được. Nhưng đó chỉ là phần thô của tham tài, còn phần tế thì chưa giữ được. Thế nên giới không tham, chúng ta chỉ dứt được một hai điều, chớ chưa dứt sạch. Nếu dứt sạch là đã vào bậc Thánh. Người nào dứt được phần tham thô, còn phần tham tế cũng được làm người trời rồi. Song muốn tu tiến hơn nữa là phải bớt tham, bắt đầu từ một món cho đến năm món là chứng quả Thánh.

9. Không sân giận:

Sân nhuế là nóng giận, đối với cảnh vừa ý sanh lòng vui thích đắm mê, đối với cảnh trái ý nghịch lòng sanh tâm nóng nảy tức giận. Sân thô thì miệng la lối mắng chửi tay đánh chân đá. Tế hơn thì miệng không nói, tay chân không hoạt động, nhưng sắc mặt đỏ, trong lòng nóng nảy bức bối. Tế hơn nữa lòng không bức bối mà không vui. Đó là hiện tượng sân từ thô đến tế. Người tu hết sân là khi nào bị mắng chửi, hay bị đối xử tệ bạc, mà vẫn thản nhiên lòng không giận không buồn, lại khởi tâm thương cho người mê muội đang tạo tội lỗi. Tâm trạng này chỉ có Phật và Bồ-tát mới thực hiện được. Vậy không sân giận tu tới bao lâu mới hết? Tu đến khi nào người đời đối xử tệ bạc hay mắng chửi, lòng không buồn giận mà vẫn tươi cười như đang uống nước cam lồ, thì chừng đó mới xong. Muốn được như vậy, thì từ cái sân thô là miệng la, tay đánh, chân đá ... phải hạn chế từ từ, không cho tay chân hoạt động mỗi khi nổi nóng, rồi tới miệng không cho nói. Như vậy cầm từ tay, chân, miệng, rồi đến tâm không giận không buồn. Ai đối xử tệ bạc hay mắng chửi, vẫn vui cười, tu như thế mới tiến bộ. Không ai dứt một lần được mà phải dứt từ thô đến tế như đã nói.

10. Không tà kiến:

Tà kiến là thấy lệch tin lầm. Sở dĩ thấy lệch tin lầm là do si mê, thiếu trí tuệ mà ra. Nếu kẻ thì nhiều vô số, ở đây tôi chỉ nêu những việc căn bản và những lỗi Phật tử thường vấp phải. Như trước tôi đã đề cập thường kiến, tức là tin mình có một linh hồn sau khi chết còn hoài không mất. Và đoạn kiến thì tin rằng thân này do tứ đại hợp thành, sau khi chết tứ đại rã tan không còn gì hết. Đó là hai kiến chấp rất nặng của ngoại đạo đưa đến những cuộc khải chiến sôi nổi ở Ấn Độ thời đức Phật.

Đây tôi không giải thích nữa, chỉ nói qua những tà kiến mà người Phật tử Việt Nam thường vấp phải. Như có nhiều người đau không uống thuốc, đi cầu Thánh mẫu, cầu cô cậu, cầu bà thủy, bà hòa cho bùa phép uống, đeo để hết bệnh. Hoặc có cây sứ, cây đa

bị mối hay kiến đục thành những lỗ chữ hay hình người, thì cho đó là thần thánh hiện, rủ nhau đến gốc cây thấp hương vái lạy, nguyện cầu thần thánh ban phước cho được bình an tai qua nạn khỏi. Hoặc trên không trung có cụm mây hay đám khói trắng giống hình người, hình rồng thì cho là Phật, thánh hiện, rủ nhau ra chiêm ngưỡng đánh lễ ... Đó là những hành động do tà kiến mê tín.

Trong kinh thường nói Phật tùy duyên hóa độ chúng sanh. Nếu chúng sanh là chư thiên thì Phật dẫn sanh ở cõi trời để hóa độ. Nếu chúng sanh là loài người thì Phật dẫn sanh ở cõi người để hóa độ. Nếu chúng sanh là loài rồng thì Phật giáng sanh ở cõi rồng để hóa độ ... Tóm lại, căn độ loài nào thì Phật giáng sanh vào loài đó để hóa độ. Ngài hành hạnh Bồ-tát sanh hoạt một cách bình thường, chớ không biến hiện những hình dáng kỳ lạ, làm những việc huyền bí để mê hoặc chúng sanh. Chúng sanh vốn đã si mê thì phải làm cho chúng sanh tỉnh sáng, dứt mê lầm, hết khổ đau, mới là từ bi. Nếu mê hoặc chúng sanh làm cho chúng sanh càng mê mờ thêm thì đâu phải hạnh từ bi của bậc hiền thánh!

Lại nữa, có nhiều người xin xăm, coi tay, bói quẻ ... đó là những nhận định sai lầm tầm thường mà đa số không bỏ được. Chúng ta đã biết Phật dạy do ba nghiệp lành mà sanh cõi người, cõi trời, cũng do ba nghiệp lành mà chứng quả Thanh văn, Bích chi, Bồ-tát, Phật. Ngược lại do ba nghiệp dữ mà rơi vào địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh. Nên nhớ không có quả báo tốt hay xấu nào do bói quẻ coi tay tạo ra. Biết sai lầm mà bỏ không được cũng hóa ra tà kiến mê tín. Nghe kinh thì cũng hiểu mà sợ thì vẫn sợ, nên vẫn khổ. Như nghe thầy bói nói năm này tháng này xấu, trong lòng cứ bồn chồn lo lắng, cứng kiểng vái lạy đủ thứ. Đó là chưa có chánh kiến bất động như Phật dạy ở trước. Nếu người có chánh kiến bất động thì dù có gặp việc bức bách đến đâu, cũng vẫn bình thản không lo sợ. Chẳng hạn có ai nói ngày mai ông chết, chúng ta vẫn thản nhiên vì đã biết đời người ai cũng phải chết, hết duyên là thân phải rã, không rã sớm thì rã muộn, cầu cúng van vái rồi cũng phải chết nên không cầu. Nhược bằng ngày mai không chết thì thôi, không lo buồn sợ sệt. Nếu nghe nói mình sắp chết lo sợ, chạy đi coi thầy, cầu cúng van vái xin cho khỏi chết, là tà kiến. Ở trước, Phật dạy Long vương: "Ông phải nhớ chánh kiến bất động". Người có chánh kiến tức là có lòng tin sâu chánh pháp thì không động. Chúng ta vì lòng tin đối với chánh pháp chưa vững, nên hay bị lay động. Người hay động là thiếu niềm tin

đối với pháp Phật thì sự tu hành của mình làm sao được lợi ích? Thế nên người Phật tử phải có "Chánh kiến bất động".

Trong kinh A-hàm có ghi: Trưởng giả Úc-già khi gặp Phật, được Phật dùng nhiều phương tiện giáo hóa khai ngộ. Sau khi ông nghe được lý Tứ đế, dứt trừ mọi nghi hoặc, đối với Phật, đối với pháp ông đặt trọn vẹn niềm tin, không lay chuyển. Không tìm cầu một tôn sư nào khác, cũng không kiếm tìm một pháp môn nào khác. Lòng tin Phật pháp của ông rất vững không động lay. Sau khi Phật Niết-bàn ông phát nguyện bố thí lớn, trong lúc ông bố thí thì tàu buôn của ông bị đắm. Chư Tỳ-kheo ngại sản nghiệp của ông bị tiêu tán hết, nên cử tôn giả A-nan đến khuyên ông nên dừng cuộc bố thí. Trưởng giả Úc-già trả lời, ông hành xả như thế dù cho của cải ông có khô cạn hết, cũng chỉ để làm tròn bốn nguyện của ông, giống y như bốn nguyện của vị Chuyển Luân Thánh Vương.

Quý Phật tử có vị nào đặt niềm tin sâu vững đối với pháp Phật như trưởng giả Úc-già không? Tin sâu như vậy mới là chánh kiến bất động. Ngày nay có nhiều Phật tử ham sống sợ chết, ham giàu sợ nghèo. Nếu có ai bày vẽ nên đến đền này miếu nọ, để cầu thần linh hộ mệnh được sống lâu, cầu thần linh ban phúc được giàu sang, thì họ không ngần ngại đến để cầu khẩn van vái. Vì vậy đạo Phật bị chê là mê tín. Pháp Phật dạy không có mê tín như thế, chỉ vì người mang danh Phật tử không có lòng tin bất động với chánh pháp, cứ chạy đến chỗ này van vái, chạy đến chỗ kia van xin, nên đạo Phật bị mang tiếng không tốt. Nếu người Phật tử chánh tín thì không bao giờ tin những sự việc xảy ra ngoài lý nhân quả. Mọi hiện tượng xảy ra đều do nhân quả, nhân tốt thì quả tốt, nhân xấu thì quả xấu. Nếu quả xấu thì can đảm chịu, nếu quả tốt thì vui vẻ nhận.

Đến đây tôi nói ra ngoài kinh Thập Thiện một chút để quý vị hiểu dễ tu. Trong luận Sáu Cửa Vào Động Thiếu Thất, Tổ Bồ-đề-đạt-ma có dạy tu Báo Oán Hạnh, tức là người tu phải thực hành hạnh trả thù. Quý vị nghe người tu mà trả thù có ngạc nhiên không ? Quý vị hãy nghĩ kỹ xem trả thù bằng cách nào? Ngài dạy khi gặp tai nạn đau khổ chúng ta phải nghĩ: Không phải tai nạn đau khổ ngẫu nhiên có, mà do đời trước mình tạo nghiệp ác, nên hôm nay quả thành tựu. Mình đã tạo nhân nay phải can đảm nhận quả, không than trời trách người. Khi hết quả xấu rồi thì hết khổ. Như vậy là Báo Oán Hạnh. Nếu tai họa tới mà than trời trách người, thì đâu có hết nợ, oán càng thêm oán. Ví dụ trước kia ông Bát ăn ở méch lòng ông Thập. Sau ông Thập có quyền thế, ông trả thù làm

cho gia đình ông Bát tan nát khổ đau. Như vậy là hai lần oán thù, lần thứ nhất ông Thập oán thù ông Bát, lần thứ hai ông Bát oán thù ông Thập và bây giờ ông Bát đang chờ cơ hội trả thù ông Thập. Xử với nhau như vậy có hết thù không ? -- Không. Thành ra trả thù mà trái lại gây thêm thù, oán thù chồng chất lên nhau không bao giờ hết. Tổ dạy "trả thù" là trả hết thù, không còn thù nữa, trả bằng cách quả đến thì can đảm chịu, không than không trách thì oán thù đau khổ không còn nữa. Đó là "trả thù" theo lý nhân quả. Người nào biết trả thù như thế thì oán thù nhất định sẽ hết. Không biết trả thù như vậy thì thù oán còn hoài, vì trả thù tức là gây thêm thù làm sao hết được? Tổ Đạt-ma dạy "trả thù" mà không gây oán nên thù không còn. Quý vị xét người biết đạo lý tu hành, có ai muốn nghiệp nợ mình còn hoài không? Ai cũng muốn hết nợ nên phải trả, nhớ trả mà đừng vay nữa. Tai họa đến, lại tới miếu này đền nọ, để van vái cầu cúng thì bao giờ mới hết nợ? Làm như thế là không dám trả, không dám trả là không hết nợ.

Tóm lại, Phật dạy chúng ta phải có chánh kiến, khi đã có chánh kiến rồi thì can đảm vui chịu mọi khổ đau xảy đến, không than không trách. Vì biết quả khổ đến là do mình tạo nhân xấu ở đời trước. Nếu trốn tránh hoặc than trách, hoặc vái lạy van xin cũng không hết tội, có khi lại thêm tội và tăng thêm tà kiến nữa là khác. Thế nên Tổ Bồ-đề-đạt-ma dạy tu hạnh Báo Oán để dứt thù dứt tội. Đó là hạnh thứ nhất.

Đến hạnh thứ hai là hạnh Tùy Duyên. Ngài dạy chúng ta sanh ra đời được gặp những duyên tốt, làm ăn đúng thời, giàu có, nhiều tiền của, ăn sướng mặc đẹp sang cả. Phải nghĩ rằng: Do nghiệp lành đời trước mà mình được sanh chỗ tốt làm được việc tốt, nên mới được giàu sang sung sướng. Do duyên phước đời trước để lại ngày nay được hưởng thì không nên hưởng hết, nếu hưởng hết thì phải khổ, vì vậy phải tiếp tục gieo nhân lành luôn luôn không dừng. Đó là trường hợp thứ nhất. Đến trường hợp thứ hai là phải nghĩ ngày nay mình được giàu sang sung sướng là do duyên nghiệp lành đời trước nên không tự cao ngã mạn, không khinh khi người, vì không phải tài trí của mình. Trong không ngã mạn, ngoài lo làm điều tốt thì dễ tiến trên đường tu.

Tuy nhiên, cũng có người không thông lý nhân quả, làm ăn được phát đạt thì cho là may mắn, làm ăn bị thất bại thì cho là rủi ro. Đồ thừa may rủi là tà kiến. Chớ không biết do nghiệp lành đời trước nên nay mình nghĩ gì đúng nấy làm gì được nấy. Thế nên Phật nói do phước khiến cho con người hết khổ, muốn gì được nấy. Nghiệp ác làm cho

người khổ, việc xảy ra thường trái ý mình, không được toại ý. Thế nên người có phước muốn gì được nấy, còn người vô phước thì muốn mà không được. Người không hiểu lý nhân quả đổ thừa cho may rủi là trốn trách nhiệm, tự cao ý tài khi làm được việc, oán trách khi thất bại. Thế nên người Phật tử chân chánh phải có nhận định đúng với đạo lý, lúc nào cũng biết không có việc gì ngẫu nhiên đến, mà do phước nghiệp đời trước, cho nên cố gắng làm lành để vun bồi thêm phước đức.

(Trích "Kinh Thập Thiện Giảng Giải", 1997)

HT Thích Thanh Từ

